

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v Niêm yết danh sách và Triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự Vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 tại Bệnh viện An Bình

Căn cứ Kế hoạch số 450/KH-BVAB ngày 18/4/2025 của Bệnh viện An Bình về việc tuyển dụng viên chức năm 2025; Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-BVAB ngày 22/4/2025 của Bệnh viện An Bình về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-BVAB ngày 27/5/2025 của bệnh viện An Bình về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 762/TB-HĐXT ngày 20/6/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức về niêm yết danh sách dự thi và triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự Vòng 2 tuyển dụng viên chức năm 2025 tại bệnh viện An Bình;

Căn cứ Biên bản ngày 25/6/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025,

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của bệnh viện An Bình đã niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2 xét tuyển viên chức và đã thực hiện thu lệ phí xét tuyển và phát phiếu dự thi từ ngày 20/6/2025 đến ngày 24/6/2025. Ngày 25/6/2025 Hội đồng tổng kết danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển vòng 2 như sau:

1. Niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2 xét tuyển viên chức năm 2025 được niêm yết tại bảng Thông báo của bệnh viện và đăng tải trên Trang thông tin điện tử <https://benhvienanbinh.vn> của bệnh viện An Bình. (đính kèm danh sách).

2. Thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Vòng 2 do không nộp phí đăng ký dự tuyển theo thời gian đã thông báo sẽ được Hội đồng gửi thông báo theo địa chỉ đã đăng ký trên Phiếu đăng ký dự tuyển theo đúng quy định.

3. Thời gian, địa điểm tham dự vòng 2:

- Thời gian: **07g15, thứ Sáu, ngày 04 tháng 7 năm 2025** thí sinh có mặt tại bệnh viện An Bình để điểm danh.

+ 7g30: Dự Lễ khai mạc xét tuyển viên chức năm 2025

+ 8g00 – 11h30: Phòng vấn xét tuyển viên chức

+ 14g00 – 16g00: Kiểm tra sát hạch Ngoại ngữ

- Địa điểm: Phòng Giao ban (Lầu 12) – Bệnh viện An Bình

- Địa chỉ: 146 An Bình, Phường 7, Quận 5, TP.HCM

4. Nội dung vấn đáp vòng 2:

a. Sát hạch kỹ năng ngoại ngữ: 30 câu (thí sinh trả lời 15/30 câu Kết quả kiểm tra sát hạch kỹ năng sử dụng ngoại ngữ được xác định **Đạt** nếu trả lời đúng

từ 50% số câu hỏi trở lên thì người dự tuyển được tiếp tục xét kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành)

b. Điểm vấn đáp tính theo thang điểm 100 cụ thể

- + Kiến thức chung áp dụng cho tất cả các vị trí: 40 điểm (02 câu)
- + Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành: 60 điểm (02 câu)
- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vấn đáp ở Vòng 2

5. Yêu cầu đối với thí sinh tham gia kiểm tra sát hạch:

- Thí sinh có mặt trước phòng thi đúng giờ quy định trường hợp thí sinh đi trễ hoặc vắng mặt xem như tự ý không tham gia kỳ kiểm tra sát hạch xét tuyển và sẽ được Hội đồng lập biên bản ghi nhận,
- Trang phục lịch sự (không mặc đồng phục cơ quan), tác phong nghiêm túc theo đúng nội quy.
- Xuất trình Phiếu dự thi và Thẻ căn cước công nhân để Ban tổ chức đối chiếu trước khi vào phòng phỏng vấn.
- Tất cả thí sinh không được mang đồ (balo, túi xách, điện thoại, tài liệu) vào khu vực phỏng vấn.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 của Bệnh viện An Bình trân trọng thông báo đến các thí sinh dự tuyển được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Giám đốc bệnh viện (để báo cáo);
- Các khoa phòng;
- Thí sinh dự tuyển (để biết);
- Ban Giám sát, Thành viên HĐTD;
- Tổ TTSK (để đăng tin)
- Lưu: VT, HĐTD. (VTTP/03)

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Chủ tịch

Phó Giám đốc bệnh viện An Bình
Trần Văn Hải

**DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA VÒNG 2 XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2025
TẠI BỆNH VIỆN AN BÌNH**

(Đính kèm Thông báo số 780 /TB-HĐTD ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện An Bình)

STT	STT vị trí	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ hạng III - V.08.01.03										
1	1	AB01	ĐỖ TRẦN QUÍ MINH	17/01/1995		Đại học	Bác sĩ y khoa			Cấp cứu
2	2	AB02	HÀ NGỌC THẢO QUỲNH	06/11/1998		Đại học	Bác sĩ y khoa			Cấp cứu
3	3	AB03	LÊ KHÁNH HUYỀN	15/06/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa			Cấp cứu
4	4	AB04	NGUYỄN LỘC THUỶ AN	20/05/1998		Đại học	Bác sĩ y khoa			Cấp cứu
5	5	AB05	NGUYỄN TĂNG PHÚC	11/07/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Cấp cứu
6	6	AB07	VÕ THỊ YÊN NHI	01/10/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa			Cấp cứu
7	7	AB08	ĐÀO NGUYỄN ANH ĐÀO	16/10/1996		Đại học	Bác sĩ y khoa			Cấp cứu
8	8	AB09	HUỲNH MỸ ANH	29/01/1995		Đại học	Bác sĩ y khoa	Dân tộc thiểu số		Cấp cứu
9	9	AB10	LÊ NGỌC PHƯƠNG LINH	27/01/1995		Thạc sĩ	Bác sĩ y khoa			Da liễu
10	10	AB11	PHAN THÀNH LUÂN	06/05/1997	x	Chuyên khoa cấp I	Da Liễu			Da liễu
11	11	AB12	LÂM QUANG HUY	08/04/1998	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Nội Hô hấp
12	12	AB14	DƯƠNG HOÀNG TRUNG KIÊN	27/11/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Nội Hô hấp
13	13	AB15	TRẦN NGỌC ÁNH	20/04/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa	Dân tộc thiểu số		Nội Hô hấp
14	14	AB16	BÙI QUANG HƯNG	09/09/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Nội Hô hấp
15	15	AB17	NGUYỄN MINH TUỆ	21/10/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa			Nội Hô hấp

STT	STT vị trí	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
16	16	AB19	PHAN HUỖNH LAN CHI	14/11/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa			Hồi sức tích cực chống độc
17	17	AB20	ĐOÀN MINH BÈN	24/02/1996	x	Thạc sĩ	Gây mê hồi sức			Kế hoạch tổng hợp
18	18	AB21	HỒ THỊ NHƯ	18/11/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa			Kế hoạch tổng hợp
19	19	AB22	NGUYỄN HỒNG LOAN	16/10/1991		Chuyên khoa cấp I	Nội tổng quát			Kế hoạch tổng hợp
20	20	AB23	PHẠM THANH THÁI	12/11/1995	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Kế hoạch tổng hợp
21	21	AB25	HỒ THỊ THỦY TÙNG	19/12/1995		Thạc sĩ	Nội khoa (Lão khoa)			Lão học
22	22	AB26	NGUYỄN CÔNG CHÁNH	17/09/1995	x	Thạc sĩ	Nội khoa (Lão Khoa)			Lão học
23	23	AB27	BÙI HỒ NGỌC OANH	16/10/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa			Lão học
24	24	AB29	HỨA ĐẠT THÀNH	28/02/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa	Dân tộc thiểu số		Ngoại tổng hợp
25	25	AB30	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	25/11/1999	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Ngoại tổng hợp
26	26	AB31	BÙI THỊ THUỶ VY	11/05/1995		Chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa			Ngoại tổng hợp
27	27	AB32	ĐOÀN QUANG HUY	19/10/1999	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Ngoại tổng hợp
28	28	AB33	LẠI MINH TRÍ	07/12/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Ngoại tổng hợp
29	29	AB34	NGUYỄN QUANG HẢO	05/10/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Ngoại tổng hợp
30	30	AB35	DƯƠNG VĂN HUY	01/01/1999	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Ngoại tổng hợp
31	31	AB36	PHẠM TRUNG HIẾU	08/04/1995	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Ngoại tổng hợp
32	32	AB37	TRẦN QUỐC PHONG	21/08/1992	x	Thạc sĩ	Ngoại - Tiết niệu			Ngoại tổng hợp
33	33	AB38	ĐÀO NGỌC CƯỜNG	12/09/1998	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Nhi
34	34	AB39	HỒ LÊ QUỲNH VI	26/07/1996		Đại học	Bác sĩ y khoa			Nhi
35	35	AB40	LÂM VĂN TÍN NGHĨA	06/02/1998	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Nhi
36	36	AB41	LÊ ĐƯỜNG THỰC ANH	01/08/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa			Nhi
37	37	AB42	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	17/02/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa			Nhi
38	38	AB43	NGUYỄN TRÍ LÂM	07/11/1996	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Nhi

STT	STT vị trí	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
39	39	AB44	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	06/06/1994		Chuyên khoa cấp I	Nhi khoa		x	Nhi
40	40	AB46	NGUYỄN QUỲNH	05/06/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa			Nhi
41	41	AB48	HỒ THỊ KHÁNH LINH	14/02/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa			Nhi
42	42	AB49	PHAN TUẤN ĐẠT	15/09/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Nhiễm
43	43	AB50	NGUYỄN HIẾU VINH	17/09/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Nội thần kinh
44	44	AB51	PHẠM LÊ HOÀNG LONG	29/11/1995	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Nội thần kinh
45	45	AB52	NGUYỄN ĐOÀN DIỄM VY	05/03/1998		Đại học	Bác sĩ y khoa			Nội thần kinh
46	46	AB53	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	06/08/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa			Nội thần kinh
47	47	AB55	LÂM GIA HÀO	18/11/1999	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Nội tim mạch
48	48	AB57	PHẠM ANH DUY	27/05/1998	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Nội tim mạch
49	49	AB58	NEÁNG PHOL LINE	30/04/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa	Dân tộc thiểu số		Nội tim mạch
50	50	AB59	TẤT GIA VẤN	01/11/1998		Đại học	Bác sĩ y khoa	Dân tộc thiểu số		Nội tim mạch
51	51	AB60	ĐẶNG NGUYỄN TRÚC HÀ	14/02/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa			Nội tim mạch
52	52	AB61	PHAN DUY ĐAN	08/10/1998	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Nội tim mạch
53	53	AB62	TRẦN THỊ CẨM TÚ	11/06/1988		Chuyên khoa cấp I	Bác sĩ y khoa			Nội tim mạch
54	54	AB64	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LOAN	02/09/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa			Phụ sản
55	55	AB65	VŨ THỊ HỒNG NHUNG	18/10/1998		Đại học	Bác sĩ y khoa			Phụ sản
56	56	AB67	NGUYỄN BÁ NGỌC HOÀNG	15/04/1991	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Tiêu hoá
57	57	AB68	BÙI THỊ XUÂN	28/08/1996		Thạc sĩ	Nội khoa			Tiêu hoá
58	58	AB69	TẤT MINH PHÁT	01/12/1998	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Tiêu hoá
59	59	AB70	HUỲNH QUỐC TIẾN	31/10/1995	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Tiêu hoá
60	60	AB71	PHẠM TỬ MINH PHƯƠNG	04/09/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa			Tiêu hoá
61	61	AB73	TRẦN TUẤN KIẾT	23/09/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Chẩn đoán hình ảnh
62	62	AB74	LƯU HOÀNG TRÚC	05/04/1997		Thạc sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Dân tộc thiểu số		Chẩn đoán hình ảnh

STT	STT vị trí	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
63	63	AB75	HOÀNG THỊ THẢO	29/03/1998		Đại học	Bác sĩ y khoa			Gây mê hồi sức
64	64	AB76	NGŨ THÁI NGỌC KHANG	27/10/1994	x	Chuyên khoa cấp I	Gây mê hồi sức	Sĩ quan dự bị		Gây mê hồi sức
65	65	AB77	TRỊNH TRỌNG TÍN	12/01/1991	x	Chuyên khoa cấp I	Gây mê hồi sức			Gây mê hồi sức
66	66	AB78	HOÀNG NGUYỄN BẢO TÂM	10/10/1993	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
67	67	AB79	LÊ THỊ THANH HẰNG	16/01/1997		Đại học	Bác sĩ y khoa		x	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
68	68	AB80	TRẦN HUỖNH ANH THƯ	08/12/1996		Đại học	Bác sĩ y khoa			Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ
69	69	AB81	VŨ THỊ NGỌC THỦY	11/04/2000		Đại học	Bác sĩ y khoa			Phục hồi chức năng
70	70	AB82	THẠCH THỊ ĐA NI	14/05/1999		Đại học	Bác sĩ y khoa	Dân tộc thiểu số		Phục hồi chức năng
71	71	AB83	TRƯƠNG HÙNG VỸ	05/01/1995	x	Chuyên khoa cấp I	Phục hồi chức năng			Phục hồi chức năng
72	72	AB84	BÙI THỌ VIỆT TIẾN	11/07/1997	x	Đại học	Bác sĩ y khoa			Phục hồi chức năng
73	73	AB86	NGUYỄN THỊ THUỖ TRANG	12/08/2000		Đại học	Bác sĩ Răng Hàm Mặt			Răng hàm mặt
74	74	AB87	NGUYỄN LÊ CHÍ TÂM	19/12/1995	x	Thạc sĩ	Bác sĩ Răng Hàm Mặt			Răng hàm mặt

Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng III - V.08.05.12

75	1	AB88	BÙI THỊ BÉ BA	26/12/1994		Đại học	Điều dưỡng			Cấp cứu
76	2	AB89	ĐẶNG TRƯỞNG HOÀNG AN	15/02/2002		Đại học	Điều dưỡng			Điều dưỡng
77	3	AB90	BÙI HUYỀN TRANG	12/09/2001		Đại học	Điều dưỡng			Gây mê hồi sức
78	4	AB91	NGUYỄN HUỖNH MINH KHÔI	03/11/2000	x	Đại học	Điều dưỡng			Gây mê hồi sức
79	5	AB92	LƯƠNG THỊ NGỌC LINH	23/06/2002		Đại học	Điều dưỡng			Gây mê hồi sức
80	6	AB93	NGUYỄN PHƯỚC KHIẾT TÂM	03/06/1977		Đại học	Điều dưỡng			Gây mê hồi sức
81	7	AB94	NGÔ THANH THẢO	18/10/2002		Đại học	Điều dưỡng			Hồi sức tích cực chống độc
82	8	AB95	NGUYỄN THỊ KIM TIẾN	01/09/2001		Đại học	Điều dưỡng			Hồi sức tích cực chống độc
83	9	AB96	PHẠM TRẦN NHƯ HUỖNH	26/11/2001		Đại học	Điều dưỡng			Hồi sức tích cực chống độc
84	10	AB97	HUỖNH THỊ KIM LOAN	23/10/2001		Đại học	Điều dưỡng			Nội tiết - thận

STT	STT vị trí	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
85	11	AB98	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	30/07/1999		Đại học	Điều dưỡng			Răng hàm mặt
86	12	AB99	DƯƠNG THỊ THANH NHI	08/11/2000		Đại học	Điều dưỡng			Răng hàm mặt
87	13	AB100	TỬ GIA LỢI	26/10/2002		Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số		Kiểm soát nhiễm khuẩn
88	14	AB101	CANG TIÊU MI	01/09/2000		Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số		Mắt
89	15	AB102	NGUYỄN HUỲNH TRÀ MY	15/07/2002		Đại học	Điều dưỡng			Nội thần kinh
90	16	AB103	NGUYỄN ĐÌNH MÃN	10/10/1997	x	Đại học	Điều dưỡng			Nội thần kinh
91	17	AB104	LÂM HUỲNH MY	04/07/2002		Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số		Nội thần kinh
92	18	AB105	CHÂU THỊ THÙY DUNG	24/03/2000		Đại học	Điều dưỡng			Nội tim mạch

Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV - V.08.05.13

93	1	AB106	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	02/11/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng			Cấp cứu
94	2	AB107	TRẦN NGUYỄN TƯỜNG VY	06/11/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng			Cấp cứu
95	3	AB108	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	04/02/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng			Cấp cứu
96	4	AB109	HỒNG THỊ NHƯ HUỲNH	03/06/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng			Cấp cứu
97	5	AB110	BÙI THỊ KIM NGÂN	14/10/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng			Cấp cứu
98	6	AB111	PHAN QUỐC THỐNG	30/04/2002	x	Cao đẳng	Điều dưỡng			Cấp cứu
99	7	AB112	PHẠM THỊ NGỌC ANH	30/01/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng			Cấp cứu
100	8	AB113	LÊ THỊ THANH TRANG	25/02/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng			Chấn thương chỉnh hình
101	9	AB114	NGUYỄN THANH NHỎ	06/01/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng			Chấn thương chỉnh hình
102	10	AB116	NGUYỄN VĂN BƯỞU	18/07/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng			Gây mê hồi sức
103	11	AB117	NGUYỄN NGÂN ĐIỀN	27/12/2002	x	Cao đẳng	Điều dưỡng			Gây mê hồi sức
104	12	AB118	NGUYỄN HỒNG BẢO QUYÊN	10/09/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng			Nội Hô Hấp
105	13	AB119	LÊ THỊ KIM ANH	21/04/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng			Khám bệnh
106	14	AB120	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	03/12/1999		Cao đẳng	Điều dưỡng			Lão học

STT	STT vị trí	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
107	15	AB121	TRƯƠNG HƯƠNG GIANG	20/08/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số		Lão học
108	16	AB122	LƯƠNG HOÀNG CHUÔNG	18/10/2002	x	Cao đẳng	Điều dưỡng			Lão học
109	17	AB123	PHAN TƯỜNG THỊNH	11/10/2002	x	Cao đẳng	Điều dưỡng			Nội thần kinh
110	18	AB124	LÊ THỊ NGỌC HÂN	13/09/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng			Nội tim mạch
111	19	AB125	PHẠM HUỲNH TƯỜNG VI	03/06/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng			Nội tim mạch
112	20	AB127	NGUYỄN THỊ TÚ TRINH	21/12/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng			Nội tim mạch
113	21	AB128	NGUYỄN THỊ KIM CÚC	29/06/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng			Nội tim mạch
114	22	AB129	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	11/11/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng			Ngoại tổng hợp
115	23	AB130	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	24/05/1996		Cao đẳng	Điều dưỡng			Ngoại tổng hợp
116	24	AB131	TRƯƠNG THỊ NGỌC DUYÊN	20/09/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng			Ngoại tổng hợp
117	25	AB132	PHẠM THỊ HUỲNH NHƯ	08/11/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng			Ngoại tổng hợp
118	26	AB133	HUỲNH MINH THI	30/05/1995	x	Cao đẳng	Điều dưỡng	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự		Nội hô hấp
119	27	AB134	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	22/02/2001		Cao đẳng	Điều dưỡng			Nội tiết - thận
120	28	AB135	NGUYỄN THÀNH KIẾT	24/09/1997	x	Cao đẳng	Điều dưỡng			Nội tiết - thận
121	29	AB136	VÕ MINH BẢO	09/11/2002	x	Cao đẳng	Điều dưỡng			Nội tiết - thận
122	30	AB137	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	08/11/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng			Nội tiết - thận
123	31	AB139	CAO THỊ CẨM THUÝ	02/02/2002		Cao đẳng	Điều dưỡng			Răng hàm mặt
124	32	AB140	TRẦN THỊ NGỌC KIM	20/01/1988		Cao đẳng	Điều dưỡng			Răng hàm mặt

Vị trí dự tuyển: Dược hạng IV - V.08.08.23

125	1	AB141	KHÁU HUỲNH TRÂN	15/09/1991		Cao đẳng	Dược			Dược
-----	---	-------	-----------------	------------	--	----------	------	--	--	------

Vị trí dự tuyển: Dược hạng III - V.08.08.22

126	1	AB142	HOÀNG TRUNG HIỂN	23/12/1999	x	Đại Học	Dược sĩ			Dược
127	2	AB144	PHẠM HỒNG QUANG	19/03/1995	x	Đại Học	Dược sĩ			Dược
128	3	AB145	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	07/02/1998		Đại học	Dược sĩ			Dược

STT	STT vị trí	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
129	4	AB146	ĐẶNG HUỖNH MINH THU	09/11/2001		Đại học	Dược sĩ			Dược
130	5	AB147	NGUYỄN VŨ TƯỜNG VY	03/04/1998		Đại học	Dược sĩ			Dược
131	6	AB148	PHẠM QUANG VINH	18/09/1996	x	Đại học	Dược sĩ			Dược
132	7	AB149	NGUYỄN THỊ THANH MAI	14/03/1996		Đại học	Dược sĩ			Dược
133	8	AB151	ĐINH VŨ CẨM NHUNG	15/11/2001		Đại học	Dược sĩ			Dược
134	9	AB152	NGUYỄN CHÍ HUY	23/03/1996	x	Đại học	Dược sĩ			Vật tư - thiết bị y tế
135	10	AB153	NGUYỄN HÀ THANH VY	26/03/1997		Đại học	Dược sĩ			Vật tư - thiết bị y tế
136	11	AB154	LÂM ANH KHÔI	03/11/1999	x	Đại học	Dược sĩ			Vật tư - thiết bị y tế

Vị trí dự tuyển: Kỹ thuật y hạng III - V.08.07.18

137	1	AB155	ĐỖ THANH PHƯƠNG	24/10/2002		Đại học	Kỹ thuật Phục hồi Chức năng			Phục hồi chức năng
138	2	AB156	ĐẶNG LÊ PHÚ QUÝ	03/12/2002	x	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi Chức năng			Phục hồi chức năng
139	3	AB157	NGUYỄN TRIỆU VY	24/02/2001		Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng			Phục hồi chức năng
140	4	AB158	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	21/06/1994		Đại học	Kỹ thuật viên Xét Nghiệm			Xét nghiệm
141	5	AB159	NGUYỄN LÝ MINH THI	06/11/1997	x	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học			Chẩn đoán hình ảnh

Vị trí dự tuyển: Kỹ thuật y hạng IV - V.08.07.19

142	1	AB160	LÊ NGUYỄN NGỌC TRÂM	12/01/1995		Cao đẳng	Xét nghiệm			Xét nghiệm
143	2	AB161	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	25/08/1989		Cao đẳng	Xét nghiệm			Xét nghiệm
144	3	AB162	NGUYỄN VĂN THIÊN	02/01/1990	x	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học			Chẩn đoán hình ảnh

Vị trí dự tuyển: Chuyên viên - 01.003

145	1	AB163	ĐÌNH HỒNG SƠN	18/02/1997	x	Đại học	Luật			Tổ chức cán bộ
146	2	AB165	CÙ THỊ CẨM TÚ	11/02/2000		Đại học	Luật kinh doanh			Tổ chức cán bộ
147	3	AB166	NGUYỄN THÀNH NHÂN	13/08/2001	x	Đại học	Luật			Tổ chức cán bộ
148	4	AB167	MAI LINH CHI	12/06/1998		Đại học	Luật			Kế hoạch tổng hợp
149	5	AB168	TRẦN THỊ CÁT TƯỜNG	12/02/2002		Đại học	Quản trị kinh doanh			Kế hoạch tổng hợp

STT	STT vị trí	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển
150	6	AB170	HOÀNG HẢI YẾN	12/11/2001		Đại học	Quản trị kinh doanh			Vật tư - thiết bị y tế
151	7	AB171	ĐẶNG THÀNH CÔNG	13/02/1982		Đại học	Quản trị kinh doanh			Hành chính quản trị
152	8	AB172	NGUYỄN HOÀNG THUY LINH	30/04/1999		Đại học	Quản trị kinh doanh			Công tác xã hội
Vị trí dự tuyển: Công nghệ thông tin hạng III - V.11.06.14										
153	1	AB173	DƯƠNG VỊNH NGHI	03/11/1999		Đại học	Công nghệ thông tin			Công nghệ thông tin
154	2	AB174	ĐỖ THIÊN VŨ	25/03/1975	x	Thạc sĩ	Khoa học máy tính			Công nghệ thông tin
Vị trí dự tuyển: Công nghệ thông tin hạng IV - V.11.06.15										
155	1	AB175	NGUYỄN BÌNH PHONG	30/07/1984	x	Đại học	Công nghệ thông tin			Công nghệ thông tin
156	2	AB176	LÊ KHÁNH HOÀ	17/03/2001	x	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông			Công nghệ thông tin
157	3	AB177	NGUYỄN ĐÌNH THIÊN HÀO	11/03/1999	x	Đại học	Kỹ thuật điện tử viễn thông			Công nghệ thông tin
158	4	AB178	ĐẶNG HÒA LÂM	27/09/2002	x	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông			Công nghệ thông tin
Vị trí dự tuyển: Kế toán viên (hạng III) - V.06.031										
159	1	AB179	NGUYỄN THỊ TRANG	19/07/1989		Đại học	Kế toán	Con Thương binh		Tài chính - Kế toán
160	2	AB180	HUỲNH XUÂN KHOA	20/01/1988	x	Đại học	Kế toán			Tài chính - Kế toán
161	3	AB181	LÊ MAI TRÂM	18/12/1987		Đại học	Kế toán			Tài chính - Kế toán
Vị trí dự tuyển: Kỹ thuật viên hạng IV - V.05.02.08										
162	1	AB183	NGUYỄN TRƯỜNG HƯNG	03/05/2001	x	Cao đẳng	Điện công nghiệp			Hành chính quản trị
163	2	AB184	NGUYỄN HỒNG PHÚC	08/05/1989	x	Cao đẳng	Kỹ thuật xây dựng			Hành chính quản trị

Tổng cộng: 163 thí sinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

BỆNH VIỆN AN BÌNH
 Phó Giám đốc Bệnh viện An Bình
 ★Trần Văn Hải